

(Đề thi gồm 02 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Từ câu 1 đến câu 4, em hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Cho bảng thống kê xếp loại học lực của học sinh lớp 6A như sau:

Xếp loại học lực	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	18	13	4	1

Dựa vào bảng thống kê trên, em hãy cho biết: Lớp 6A có tổng số bao nhiêu học sinh?

- A. 13. B. 18. C. 36. D. 35.

Câu 2: Hãy viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra khi gieo một con xúc xắc 6 mặt

- A. $\{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$. B. $\{1; 2; 3; 4; 5\}$. C. $\{2; 3; 4; 5; 6\}$. D. $\{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6\}$.

Câu 3: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **sai**?

- A. $0,3 < 0,4$. B. $-5,126 < 0$. C. $-0,8 > -0,88$. D. $-0,444 < -0,555$.

Câu 4:

Cho hình vẽ sau:

Tia nào trùng với tia Oy?



- A. Tia OB. B. Tia Ox. C. Tia Ay. D. Tia BA.

Từ câu 5 đến câu 8, em hãy ghi vào bài làm chữ Đ nếu khẳng định đúng hoặc S nếu khẳng định sai.

Câu 5: Phân số nghịch đảo của -8 là $\frac{1}{8}$.

Câu 6: Làm tròn số 992 743 đến hàng nghìn: $992743 \approx 993000$.

Câu 7: Hai đường thẳng a và b song song với nhau khi a và b có vô số điểm chung.

Câu 8: Chuyển hỗn số $6\frac{5}{9}$ về dạng phân số ta được $\frac{58}{9}$.

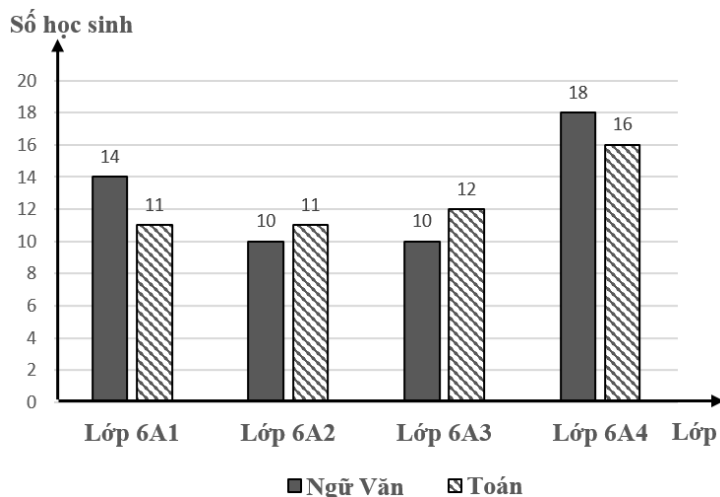
II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu I (1 điểm):

Biểu đồ cột kép trong hình bên biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Ngữ Văn và Toán của bốn lớp khối 6 gồm: 6A1; 6A2; 6A3; 6A4.

a) Tính số học sinh giỏi Toán của bốn lớp khối 6?

b) Tính xác suất học sinh giỏi Toán của lớp 6A1 so với số học sinh giỏi Toán của bốn lớp khối 6 ? (Làm tròn kết quả đến hàng phần mười)



Câu II (2,5 điểm):

1. Viết các phân số và hỗn số sau dưới dạng số thập phân: $\frac{1}{-5}$; $3\frac{1}{2}$.

2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần:

5,789; -2,475; 12,022; -1,625; 24,006.

3. Thực hiện phép tính:

a) $\left(\frac{9}{10} - \frac{4}{5}\right) : \frac{2}{5} + 1$

b) $0,75 - \left(2\frac{1}{3} + 0,75\right) + 3^2 \cdot \frac{1}{9}$

Câu III (1 điểm): Tìm x

a) $x + 12,79 = 46,12$

b) $\frac{3}{8} - \frac{1}{6} \cdot x = \frac{1}{4}$

Câu IV (1 điểm): Có ba sợi dây, sợi thứ nhất dài 12,6m, sợi thứ hai dài bằng $\frac{3}{5}$

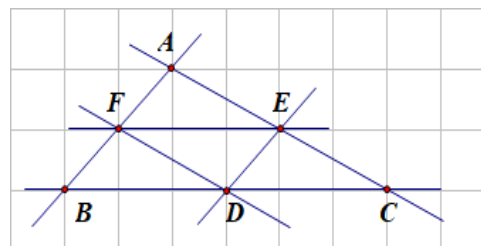
sợi thứ nhất, sợi thứ ba dài gấp 1,5 lần sợi thứ hai.

a) Sợi dây thứ hai và sợi dây thứ ba dài bao nhiêu mét?

b) Trung bình mỗi sợi dây dài bao nhiêu mét?

Câu V (2 điểm):

1. Chỉ ra hai cặp đường thẳng song song trong hình vẽ sau:



2. Cho đoạn thẳng $AB = 8\text{cm}$. Lấy điểm C thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AC = 2\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng CB.

b) Gọi D là trung điểm của đoạn thẳng CB, tính độ dài đoạn thẳng CD.

c) Vẽ tia Ax là tia đối của tia AB. Lấy điểm E thuộc tia Ax sao cho $AE = 5\text{cm}$. Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng ED không? Vì sao?

Câu VI (0,5 điểm): Tìm số tự nhiên n biết: $\frac{1}{3 \cdot 5} + \frac{1}{5 \cdot 7} + \dots + \frac{1}{n \cdot (n+2)} = \frac{1}{8}$.

Chúc các con làm bài tốt!